

# Cái Bẫy Chuột

## La trappe à souris



Une souris observait à travers la fente d'un mur le fermier et sa femme ouvrir un colis.



Quelle est donc la nourriture que ce colis cache?

Quel ne fut pas un choc que de découvrir qu'il s'agissait d'une trappe à souris!

Một hôm Chú chuột qua một lỗ tường nhìn thấy ông chủ nông trại và bà vợ đang mở một gói đồ. “Không biết có món ngon gì trong đó nhỉ” nó tự nhủ. Một lúc sau, nó thót tim khi thấy rằng đó là ..... một cái bẫy chuột!

Elle se hâte donc à la grange pour proclamer le sévère avertissement



Il y a une trappe à souris dans la maison!  
Il y a une trappe à souris dans la maison!



Le poulet cacassa, se gratta le dos et levant le cou il répondit:

Monsieur Souris,  
je comprend que cela est un problème pour vous  
mais cela n'a aucune conséquence pour moi.  
Cela ne me dérange pas.



Nó liền chạy tới kho lúa để thông báo cho mọi người cái tin động trời này: “Nhà mình mới có một cái bẫy chuột! Nhà mình mới có một cái bẫy chuột!” Cô Gà mái quác quác vài tiếng, gãi lưng rồi ngân cổ trả lời: “Thưa Ông Chuột, tôi biết đó là một vấn đề cho ông, nhưng cái đó chẳng gây hậu quả gì cho tôi hết. Nó không làm phiền gì đến tôi hết”

La Souris se tourna donc vers le cochon et lui dit :

Il y a une trappe à souris dans la maison!  
Il y a une trappe à souris dans la maison!



Le cochon se montra sympathique mais répondit :



Je suis très peiné Monsieur Souris  
mais je ne peux rien faire si ce n'est de prier  
mais soyez assuré de mes prières

La Souris se tourna alors vers la vache et lui lança son cri d'alarme

Il y a une trappe à souris dans la maison!  
Il y a une trappe à souris dans la maison!



Et la vache de répondre

Eh bien Monsieur Souris,  
je suis peiné pour vous  
mais cela ne me fait pas un pli sur le ventre!



Chú Chuột ta đành quay sang chú Heo mà la to: “Nhà mình mới có một cái bẫy chuột! Nhà mình mới có một cái bẫy chuột!” Chú Heo tỏ vẻ thông cảm nhưng trả lời: “Tôi cũng buồn cho anh lắm nhưng không làm gì được hơn là cầu nguyện cho anh. Anh hãy tin tôi chắc chắn tôi sẽ cầu nguyện.” Chú Chuột bèn quay qua nàng Bò và kêu to báo động: “Nhà mình mới có một cái bẫy chuột! Nhà mình mới có một cái bẫy chuột!” và nàng Bò trả lời: “Dạ thưa Ông Chuột, Tôi buồn cho ông lắm nhưng tin đó chẳng làm cho tôi có thêm một vết nhăn nào trên bụng.

*C'est ainsi que Monsieur Souris s'en retourna à la maison, la tête basse et découragé d'avoir à affronter seul la trappe à souris du fermier.*



*Dans la nuit qui suivit, un bruit étrange fut entendu dans la maison, un bruit qui ressemblait à celui d'une trappe à souris qui avait saisi sa proie.*

*La femme du fermier se précipita pour voir ce qui avait été attrapé mais dans la noirceur,*



*elle ne vit pas que la queue d'un serpent vénéneux avait été happé par la trappe à souris.*



*Affolé, le serpent mordit la femme du fermier qui s'empressa de la conduire à l'hôpital,*



*mais hélas, elle revint à la maison avec une forte fièvre.*

Thế là Chú Chuột ta đành trở về nhà, đầu cúi gập xuống và cảm thấy vô vọng vì phải đối đầu với chiếc bẫy chuột của ông chủ nông trại một mình. Rồi đêm hôm đó người ta nghe thấy một tiếng động lạ lùng trong nhà, như thể tiếng chiếc bẫy chuột xập. Bà chủ trại bèn chạy tới xem con gì đã bị xập bẫy nhưng trong bóng tối bà đã không thấy cái đuôi con rắn đột bị dính vào bẫy. Con rắn trong lúc cuống cuồng bèn cắn bà và ông chủ trại phải gấp gấp đưa bà ta đi bệnh viện. Nhưng than ôi bà đã trở về nhà với một cơn sốt nặng.

*Et tout le monde sait bien qu'il faut soigner une forte fièvre avec une soupe au poulet*



*et le fermier sortit donc sa machette pour apporter le principal ingrédient pour la soupe.*

*Mais la maladie de la femme du fermier empirait*

*à ce point que tous les amis et les voisins vinrent la veiller 24 heures sur 24 à son chevet.*



*Pour les nourrir, le fermier du faire boucherie avec le cochon.*



*Mais la femme du fermier ne prit pas de mieux et elle finit par mourir.*



Và ai cũng biết rằng để chữa một cơn sốt nặng thì cần có món canh gà. Thế là ông chủ trại bèn kéo cây rìu nhỏ ra để thịt con gà hầu làm canh. Nhưng tình trạng bà chủ trại lại mỗi ngày mỗi nặng thêm, khi này tất cả bạn bè hàng xóm đều tới canh bệnh nhân nơi đầu giường 24 tiếng trên 24. Để có cơm ăn cho họ, ông chủ trại phải thịt con heo. Thế mà bà chủ trại vẫn không khỏi mà trái lại đã ngã lăn đùng ra chết tốt.

*C'est ainsi que beaucoup de gens vinrent à ses funérailles*



*et le fermier dût abattre la vache  
pour servir assez de viande à tout ce monde.*



*Monsieur Souris surveillait tout ce va-et-vient  
de par la fente du mur en ressentant une grande tristesse.*



*Ainsi donc, la prochaine fois que vous entendrez dire  
qu'une de vos connaissances est aux prises avec un problème  
qui ne vous concerne pas,  
souvenez-vous que lorsqu'un des nôtres est menacé,  
nous sommes tous en danger.*



*Nous sommes tous impliqués dans ce voyage qu'on appelle la vie.*

Thế rồi nhiều người đến đưa đám ma, vì thế mà ông chủ nông trại phải hạ con bò để làm cơm cho khách tới viếng ăn. Chú Chuột ta qua khe bức tường đã canh chừng và thấy hết những chuyện đã xảy ra, trong lòng thấy một nỗi buồn vô tả.

Vậy lần sau mà bạn nghe được tin một trong những người bạn quen biết đang bị một chuyện khó khăn gì đó, mặc dù chuyện ấy không liên quan gì tới bạn, thì bạn hãy nhớ rằng khi một người bị nguy khốn thì tất cả mọi người trong chúng ta đều cùng bị đe dọa. Chúng ta đều dính chùm trong cái chuyến đi được gọi là cuộc đời này.

*Ayons l'oeil ouvert sur nos proches  
et faisons un effort pour s'encourager mutuellement.*



**Chúng ta hãy giữ con mắt rộng mở ngó tới những người xung quanh  
và hãy cố gắng khuyến khích lẫn nhau**